TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 167/2025/DS-ST Ngày: 25-12-2025 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Phó

Bà Đặng Thuỵ Thuỳ Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành- Thư ký Tòa án-Tòa án nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp không tham gia phiên toà.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2025/QĐXX-ST ngày 17 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1957; (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà G, Ấp B, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

Trước đây là: Số nhà G, khu phố C, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1984; (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Trước đây là: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày:

Bà có cho chị V mượn số tiền 176.000.000 đồng từ năm 2022 đến nay, chị V hứa đến ngày 07/10/2025 chị V sẽ trả cho bà nhưng chị V không trả. Nay bà yêu cầu Toà án xem xét giải quyết:

Buộc chị Nguyễn Thị Bích V trả cho bà Trần Thị N số tiền nợ gốc là 176.000.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Bích V trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn bà N, chị V thừa nhận có mượn bà N số tiền 176.000.000đồng từ năm 2022, chị hứa đến ngày 07/10/2025 trả nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng trả, nay chị đồng ý trả bà N số tiền 176.000.000đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết số nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận của hợp đồng vay tài sản, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp C, xã L, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét, tại phiên toà chị V thừa nhận "Giấy xác nhận mượn tiền không lấy lời" đề ngày 02/10/2024 là do chị viết và ký ghi họ tên, nguyên đơn bà N khởi kiện yêu cầu bị đơn chị V trả số tiền là 176.000.000đồng, bị đơn chị V cũng thừa nhận có mượn số tiền 176.000.000đồng nên đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn chị V trả số nợ này. Bị đơn chị V xin trả dần nhưng nguyên đơn bà N không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn chị V phải chịu án phí có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 và Khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Nương

Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Bích V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Trần Thị N số tiền 176.000.000đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích V phải chịu 8.800.000đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng) án phí. Bà Trần Thị N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

4/ Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 3-Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hồng Quyên